

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 6 - 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lan và bà Trần Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Đức Thiện - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoài Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2025/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hồ Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn B, xã BT, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hồ Thị T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn B, xã BT, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hồ Văn T và chị Hồ Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Ba Tầng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị vào năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì chị Hồ Thị T ngoại tình, không chăm lo cho con và gia đình. Anh T và chị T đã ly thân và đã làm phong tục ly hôn của người đồng bào Bru Vân Kiều từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay. Vì vậy, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

- Về con chung: Anh Hồ Văn T và chị Hồ Thị T có 02 con chung là Hồ Văn N, sinh ngày 05/7/2017 và Hồ Thị X, sinh ngày 06/11/2019. Khi ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Hồ Thị T nhưng chị T đều vắng mặt và không có ý kiến gì.

Tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp:

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính); 02 Giấy khai sinh của con (Bản sao); 01 Căn cước công dân (Bản phô tô chứng thực); 01 xác nhận T tin nơi cư trú; 01 Giấy chứng nhận hộ nghèo (Bản phô tô chứng thực); 01 Đơn xin miễn án phí.

Bị đơn cung cấp: Không cung cấp gì.

Tòa án thu thập chứng cứ: 01 Biên bản xác minh tại UBND xã Ba Tầng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; 01 Biên bản lấy ý kiến của con đủ 07 tuổi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã được thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa được tiến hành công khai, công bằng. Bảo đảm sự vô tư, khách quan trong tố tụng dân sự. Đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, 51, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa; Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Hồ Văn T ly hôn chị Hồ Thị T.

Về con chung: Giao các 02 chung là Hồ Văn N, sinh ngày 05/7/2017 và Hồ Thị X, sinh ngày 06/11/2019 cho anh Hồ Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hồ Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Anh Hồ Văn T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Sau khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Hồ Thị T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, chị Hồ Thị T đều vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do và không có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị Hồ Thị T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn T và chị Hồ Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2017 tại UBND xã Ba Tầng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm thương yêu nhau. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh T và chị T đã làm ly hôn theo phong tục của người đồng bào Bru Vân Kiều và đã không chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay. Như vậy, hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Hồ Văn T được ly hôn chị Hồ Thị T.

[2.1]. Về con chung: Anh Hồ Văn T và chị Hồ Thị T có 02 con chung là Hồ Văn N, sinh ngày 05/7/2017 và Hồ Thị X, sinh ngày 06/11/2019; hiện tại cả 02 con đều do anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con. Qua xác minh tại địa phương, thì anh T có công việc là làm rẫy và lao động tự do, thu nhập khoảng 200.000 đồng/ngày. Tại biên bản ghi ý kiến ngày 12/5/2025 đối với cháu Hồ Văn N thì cháu Nhuận có nguyện vọng được ở với bố là anh Hồ Văn T nếu bố mẹ ly hôn. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án chị T đều vắng mặt và không có ý kiến gì về con chung. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của anh T, giao cháu Hồ Văn N và Hồ Thị X cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.2]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Văn T không yêu cầu chị Hồ Thị T cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Anh Hồ Văn T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn anh Hồ Văn T thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hồ Văn T ly hôn chị Hồ Thị T (Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2017 ngày 03/7/2017 tại UBND xã Ba Tầng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị).

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Văn N, sinh ngày 05/7/2017 và Hồ Thị X, sinh ngày 06/11/2019 cho anh Hồ Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Hồ Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Về án phí: Anh Hồ Văn T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hướng Hóa;
- UBND xã Ba Tầng;
- Lưu Tổ HCTP; Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Huy